I, USE CASE

**1. Use Case: Đăng nhập**

* **Tên**: Đăng nhập hệ thống
* **Mô tả**: Cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản đã được cấp.
* **Actor**: User, Hr
* **Tiền điều kiện**: Người dùng đã có tài khoản hợp lệ trong hệ thống.
* **Hậu điều kiện**: Người dùng đăng nhập thành công và được chuyển đến giao diện chính.
* **Luồng chính**:
  + Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu.
  + Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.
  + Nếu hợp lệ, hệ thống hiển thị giao diện chính.
* **Luồng phụ**:
  + Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

**2. Use Case: Đăng xuất**

* **Tên**: Đăng xuất hệ thống
* **Mô tả**: Cho phép người dùng thoát khỏi hệ thống.
* **Actor**:User, Hr
* **Tiền điều kiện**: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.
* **Hậu điều kiện**: Người dùng được đăng xuất và quay lại màn hình đăng nhập.
* **Luồng chính**:
  1. Người dùng chọn chức năng "Đăng xuất".
  2. Hệ thống kết thúc phiên làm việc và chuyển về màn hình đăng nhập.
* **Luồng phụ**: Không có.

3. **Use Case: Danh sách phòng ban (phân trang)**

* **Tên : danh sách phòng ban có phân trang**
* **Mô tả: Hiển thị danh sách phòng ban theo trang**
* **Tác nhân: Admin - Hr**
* **Tiền điều kiện: Đã đâng nhập hệ thống**
* **Hậu điều kiện: Danh sách phòng ban theo trang**
* **Luồng chính:**
  + **Chọn danh sách phòng ban → Chọn trang → Hiển thị 5 phòng ban của trang đó**

**4. Use Case: Thêm mới phòng ban**

* **Tên:** Thêm phòng ban
* **Mô tả:** Quản trị viên thêm phòng ban mới vào hệ thống
* **Actor:** Hr
* **Tiền điều kiện:** Người dùng đã đăng nhập hệ thống
* **Hậu điều kiện:** Phòng ban mới được lưu vào hệ thống và hiển thị trong danh sách
* **Luồng chính:**
  + Quản lý chọn chức năng "Thêm phòng ban".
  + Nhập thông tin phòng ban (tên, trạng thái, ...).
  + Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin nếu hợp lệ.
* **Luồng phụ:**
  + Nếu tên phòng ban bị trùng → hiển thị thông báo “Tên phòng ban đã tồn tại”
  + Nếu thiếu thông tin → yêu cầu người dùng nhập đầy đủ

**5. Use Case : Xóa phòng ban**

* **Tên:** Xóa phòng ban
* **Mô tả:** Quản trị viên xóa một phòng ban chưa có nhân viên
* **Actor:** Quản trị viên
* **Tiền điều kiện:** Người dùng đã đăng nhập và có quyền xóa
* **Hậu điều kiện:** Phòng ban được xóa khỏi hệ thống nếu không có nhân viên
* **Luồng chính:**
* Quản lý chọn phòng ban cần xóa.
* Hệ thống kiểm tra điều kiện (không có nhân viên).
* Xóa phòng ban nếu hợp lệ.
* **Luồng phụ:**
  + Nếu phòng ban có nhân viên → thông báo “Không thể xóa do phòng ban đang có nhân viên”

**6. USE CASE : Cập nhật phòng ban**

* Tên: Cập nhật phòng ban
* Mô tả: Cập nhật thông tin phòng ban
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Đã đăng nhập
* Hậu điều kiện: Phòng ban được cập nhật trong hệ thống
* Luồng chính:
  1. Chọn phòng ban cần cập nhật
  2. Thay đổi thông tin cần thiết
  3. Nhấn lưu
  4. Hệ thống cập nhật thông tin
* Luồng phụ:
  1. Nếu không nhập đủ thông tin bắt buộc → thông báo lỗi

7. **USE CASE : Xóa phòng ban**

* Tên: Xóa phòng ban
* Mô tả: Quản trị viên xóa một phòng ban chưa có nhân viên
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Người dùng đã đăng nhập và có quyền xóa
* Hậu điều kiện: Phòng ban được xóa khỏi hệ thống nếu không có nhân viên
* Luồng chính:
  1. Quản lý chọn phòng ban cần xóa.
  2. Hệ thống kiểm tra điều kiện (không có nhân viên).
  3. Xóa phòng ban nếu hợp lệ.
* Luồng phụ:
  1. Nếu phòng ban có nhân viên:
     + Hệ thống hiển thị thông báo “Không thể xóa do phòng ban đang có nhân viên”.
     + Quản trị viên được quay lại danh sách để thực hiện thao tác khác.

**8. USE CASE 7: Danh sách nhân viên (phân trang)**

* Tên: Xem danh sách nhân viên
* Mô tả: Hiển thị danh sách nhân viên với phân trang (10/trang)
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Đã đăng nhập
* Hậu điều kiện: Danh sách hiển thị đúng theo trang
* Luồng chính:
  1. Truy cập trang danh sách nhân viên
  2. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên theo từng trang (10 nhân viên/trang)
  3. Chuyển trang để xem nhân viên khác

9. **USE CASE : Thêm nhân viên**

* **Tên:** Thêm nhân viên
* **Mô tả:** Quản trị viên thêm nhân viên mới vào phòng ban đang hoạt động
* **Actor:** Quản trị viên
* **Tiền điều kiện:** Đã đăng nhập, phòng ban được chọn đang hoạt động
* **Hậu điều kiện:** Nhân viên mới được thêm vào hệ thống
* **Luồng chính:**
  1. Vào trang “Danh sách nhân viên”
  2. Nhấn “Thêm nhân viên”
  3. Nhập thông tin: tên, tuổi, lương, chọn phòng ban
  4. Nhấn “Lưu”
  5. Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin
* **Luồng phụ:**
  1. Nếu phòng ban không hoạt động → không cho chọn hoặc hiển thị cảnh báo
  2. Nếu thông tin chưa đầy đủ → yêu cầu bổ sung

10. **USE CASE : Cập nhật nhân viên**

* Tên: Cập nhật nhân viên
* Mô tả: Cập nhật thông tin của nhân viên
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Đã đăng nhập
* Hậu điều kiện: Thông tin nhân viên được cập nhật
* Luồng chính:
  1. Chọn nhân viên cần cập nhật
  2. Cập nhật thông tin
  3. Nhấn lưu
  4. Hệ thống lưu thay đổi
* Luồng phụ:
  1. Nếu không chọn nhân viên → thông báo lỗi

11. **USE CASE : Xóa nhân viên (đặt trạng thái INACTIVE)**

* Tên: Xóa nhân viên
* Mô tả: Không xoá vĩnh viễn, cập nhật trạng thái thành INACTIVE
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Đã đăng nhập
* Hậu điều kiện: Nhân viên bị chuyển trạng thái
* Luồng chính:
  1. Chọn nhân viên cần xóa
  2. Xác nhận xóa
  3. Hệ thống cập nhật trạng thái thành INACTIVE

12. **USE CASE : Tìm kiếm nhân viên**

* Tên: Tìm kiếm nhân viên
* Mô tả: Tìm nhân viên theo tên hoặc khoảng tuổi
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Đã đăng nhập
* Hậu điều kiện: Hiển thị danh sách phù hợp
* Luồng chính:
  1. Nhập từ khóa tên hoặc khoảng tuổi
  2. Nhấn tìm kiếm
  3. Hiển thị kết quả phù hợp
* Luồng phụ:
  1. Không có kết quả → hiển thị “Không tìm thấy”

13. **USE CASE : Sắp xếp nhân viên**

* Tên: Sắp xếp nhân viên
* Mô tả: Sắp xếp theo lương giảm dần hoặc tên tăng dần
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Đã đăng nhập
* Hậu điều kiện: Danh sách được sắp xếp
* Luồng chính:
  1. Chọn kiểu sắp xếp (lương giảm dần hoặc tên tăng dần)
  2. Hệ thống hiển thị danh sách theo sắp xếp đã chọn

14. **USE CASE : Thống kê nhân sự**

* Tên: Thống kê nhân sự
* Mô tả: Hiển thị số liệu nhân sự toàn hệ thống
* Actor: Quản trị viên
* Tiền điều kiện: Đã đăng nhập
* Hậu điều kiện: Hiển thị số liệu thống kê
* Luồng chính:
  1. Truy cập trang thống kê
  2. Hệ thống thống kê và hiển thị:
     + Số lượng nhân viên theo từng phòng ban
     + Tổng số nhân viên toàn hệ thống
     + Phòng ban có nhiều nhân viên nhất
     + Phòng ban có lương trung bình cao nhất